

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông A Von và ông Phạm Văn Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Chí Dũng- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023 tại Hội trường UBND xã Đ, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 29/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS, ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

A B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/05/1980, tại Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum, nghề nghiệp: Làm nông, Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Xơ đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A H (đã chết) và bà Y M (đã chết); Có vợ là Y Ú, sinh năm 1982; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thúy H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Y D, sinh năm 1942 (Đã chết);

- *Người đại diện của bị hại:* Chị Y H2, sinh năm 1984. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, Kon Tum

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Y H3, sinh năm 1979; Có mặt.

+ Chị Y H4, sinh năm 1980; Có mặt.

+ Chị Y H2, sinh năm 1984; Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

+ Bà Trần Thị Minh T; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn D, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1967. Vắng mặt.

+ Ông A V, sinh năm 1970; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 26/10/2023, A B và A V tham gia uống rượu tại nhà bà Y B1. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, mặc dù A B không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng A B vẫn điều khiển xe mô tô BKS: 82T1-2953 chở theo A V lưu thông trên đường T theo hướng từ xã Đ, huyện T đến xã Đ, huyện T. Khi đến đoạn thôn N, xã Đ, huyện T, A phát hiện bà Y D đang đi bộ theo hướng cùng chiều đi của mình ở làn đường đối diện. Khi tới gần A B thấy bà Y D đi không vững nên đã la lên thì bà Y D quay lại nhìn phía sau. Lúc đó, A B không làm chủ tay lái nên đã bẻ lái sang trái lấn sang làn đường đối diện tông làm bà Y D ngã xuống đường. Hậu quả bà Y D chết sau khi được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 89/KL-TTPY ngày 31/10/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh K kết luận: Y Deo chết do chấn thương sọ não.

Kết quả đo nồng độ cồn ngày 26/10/2023 đối với A B là: 0,803mg/L khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án: Hướng khám nghiệm theo hướng từ xã Đ, huyện T - xã Đ, huyện T. Lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường Tỉnh lộ 678 thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện T. Là đoạn đường thẳng, bằng phẳng. Mặt đường bê tông, không có vạch chia làn đường. Lòng đường rộng 4,2m, hai bên mép đường là lề cỏ.

Sau tai nạn xe mô tô BKS: 82T1-2953 nằm ngả nghiêng về bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng xã Đ, đuôi xe theo hướng xã Đ T1 trực trước, trực sau đến mép đường chuẩn lần lượt là: 3,9m và 3,65m.

Điểm dựng của vụ tai nạn được xác định nằm tại vị trí số 01 (Một) cách mép đường chuẩn bên phải theo hướng khám nghiệm là 2,25m; cách trục sau xe mô tô BKS: 82T1-2953 là: 5,75m.

Điểm cố định được chọn là cột mốc có ký hiệu ĐT 678 KM20 phía bên phải theo hướng khám nghiệm, cách mép đường chuẩn 4m; cách điểm dựng là: 23,4m; cách trục sau xe mô tô BKS: 82T1-2953 là 29m.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố bị cáo A B về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo A B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô BKS: 82T1- 2953 thuộc sở hữu của A B. Xét thấy, việc xử lý vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can A B đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 7.700.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét nữa.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Nguyễn Thị Thúy H1 thống nhất với luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A B nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, vì sự việc ngoài ý muốn; Sau khi tai nạn xảy ra đã bồi thường toàn bộ chi phí cứu chữa, mai táng cho người bị hại; Bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 03 năm tù và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Vụ án xảy ra trên địa bàn xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Minh T và người làm chứng anh A V, anh Nguyễn Văn R nhưng họ đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì khác, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử xác định bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định; đã uống rượu, bia, không làm chủ tay lái nhưng ngày 26/10/2023 vẫn điều khiển xe mô tô 82T1- 2953 chở theo anh A V đi lán sang làn bên trái tông vào bà Y D. Hậu quả làm bà Y D bị chấn thương sọ não, chết sau khi được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh K. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019), khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo A B bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, việc bị cáo sử dụng rượu bia điều khiển xe gây tai nạn làm chết

01 người, trong khi chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định là rất nghiêm trọng, mặt khác hiện nay tình trạng vi phạm trật tự an toàn giao thông diễn biến ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Khi vụ án xảy ra người bị hại là bà Y D đã 81 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy vậy, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu, tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí cứu chữa, mai táng cho bà Y D; Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viên kiểm sát và người bào chữa, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực học tập, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo A B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Y D số tiền 7.700.000đ (Bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Y H2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Y H5, Y H4 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với xe mô tô BKS: 82T1- 2953 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí:* Tại phiên tòa, bị cáo A B có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo A B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo A B Brang 3 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2023); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bình Thanh